

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC GIẢNG DẠY VÀ QUẢN LÝ

Ngày nay, khi công nghệ thông tin càng phát triển thì việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các tất cả các lĩnh vực là một điều tất yếu. Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, công nghệ thông tin bước đầu đã được ứng dụng trong công tác quản lý, một số nơi đã đưa tin học vào giảng dạy, học tập. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tiễn hiện nay, việc ứng dụng CNTT trong giáo dục ở các nhà trường nước ta còn rất hạn chế. Chúng ta cần phải nhanh chóng nâng cao chất lượng, nghiệp vụ giảng dạy và đẩy mạnh các công tác quản lý bằng cách ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực của mình. Để nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiệp vụ quản lý, chúng ta không nên từ chối những gì có sẵn mà lĩnh vực công nghệ thông tin mang lại, chúng ta nên biết cách tận dụng nó, biến nó thành công cụ hỗ trợ hiệu quả cho công việc của mình, mục đích của mình.

Làm thế nào để ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong các trường phổ thông? Đó là vấn đề mà bất cứ một trường phổ thông trung học nào cũng gặp phải, bất kể đó là trường đã có các máy tính hoặc là trường đang chuẩn bị đầu tư vào lĩnh vực này và cũng có thể là cả các trường chưa có máy tính.

A. Quản lý

I. Bí thư Đoàn trường:

Từ lâu nay, tại các trường phổ thông trung học việc quản lý các đoàn viên, các phong trào hoạt động Đoàn vẫn theo phong cách cổ điển, tức là mọi thứ đều được quản lý thông qua sổ sách, giấy tờ dù cho trường đó đã có một hệ thống máy tính cùng các thiết bị hỗ trợ khác khá đầy đủ. Chúng ta có một cơ sở hạ tầng như thế nhưng chúng ta chưa biết cách tận dụng những nguồn tài nguyên sẵn có đó hay là chúng ta ngại khi chuyển qua một phong cách làm việc mới. Tại sao chúng ta không thử làm một cuộc cách mạng bằng cách ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý Đoàn trường dựa trên những gì chúng ta sẵn có, vấn đề là chỉ cần một ý tưởng chúng ta có thể lập tức chuyển công việc đang làm từ thô sơ sang hiện đại và tất nhiên hiệu quả do nó mang lại rất lớn.

Với công việc quản lý các Đoàn viên cũng như các phong trào hoạt động trong trường phổ thông thì công việc lâu nay chúng ta vẫn làm như thế nào?

- Để quản lý các Đoàn viên thì chúng ta có các sổ Đoàn viên để theo dõi
- Quản lý việc thu, chi Đoàn phí theo định kỳ bằng sổ sách và giấy tờ
- Thực hiện các thông báo đến các Đoàn viên bằng các lời nhắn trên loa hoặc dán thông báo

Trung tâm Công nghệ Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế

Với việc quản lý bằng thủ công như thế, chắc chắn rằng chúng ta luôn gặp các khó khăn và tốn nhiều thời gian trong công việc mà hiệu quả của công việc đem lại chắc chắn không cao. Chẳng hạn như:

- Việc thống kê việc chi tiêu hàng tháng, quý, năm
- Thống kê xem số lượng Đoàn viên đã nộp Đoàn phí, chưa nộp Đoàn phí
- Thống kê số lượng Đoàn viên ở độ tuổi trưởng thành
- Dựa trên các số liệu thống kê để bình xét thi đua khen thưởng của các chi Đoàn
- Tuyên truyền về các chính sách của Đảng, nhà nước đến các Đoàn viên
- Thông báo các hoạt động của Đoàn trong thời gian đến
- Các Đoàn viên khó có thể gặp mặt, trao đổi cùng nhau thường xuyên

Những khó khăn đó chúng ta có thể dễ dàng vượt qua nếu biết ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý của mình. Tất cả những vấn đề đặt ra ở đây là áp dụng cho các trường đã có một cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin khá tốt như là số lượng máy tính có đủ cho một lớp học, có projector, có màn chiếu và một số thiết bị kỹ thuật khác để hỗ trợ cho các máy tính nối mạng với nhau và nối mạng Internet thì càng tốt. Như vậy, vấn đề cuối cùng là làm thế nào để chuyển tất cả các công việc lâu nay chúng ta vẫn làm bằng giấy tờ, sổ sách chuyển qua sử dụng máy tính.

Đối với việc quản lý về số lượng Đoàn viên, thống kê chi tiêu của chi Đoàn theo từng giai đoạn, ... thì công việc có thể nhẹ nhàng hơn bằng cách sử dụng phần mềm tính toán Excel. Không cần phải có một phần mềm gì to tát cả, chúng ta có thể sử dụng phần mềm Excel để hỗ trợ chúng ta trong công việc quản lý cũng như thống kê, tính toán các số liệu một cách nhanh chóng và chính xác. Yêu cầu ở đây là cần có một máy tính và người sử dụng phải khá thành thạo trong việc sử dụng phần mềm này. Việc cuối cùng là người sử dụng nhập số liệu vào và tiến hành việc thống kê, so sánh, đối chiếu. Từ các kết quả thu được chúng ta nhanh chóng biết được các thông tin về chi tiêu theo từng giai đoạn, chúng ta có thể thống kê được số lượng Đoàn viên đã tham gia đóng đoàn phí, chưa đóng đoàn phí từ đó đưa ra được kế sách phù hợp hơn trong công tác quản lý. Chúng ta cũng có thể dễ dàng thống kê số lượng đoàn viên đã đến tuổi trưởng thành hay chưa chỉ cần một vài thao tác cho dù số lượng Đoàn viên đó lớn, trong khi đó nếu chúng ta thao tác bằng tay thông qua các sổ sách thì mất nhiều thời gian và có thể không chính xác.

Đối với các công việc như tuyên truyền, thông báo các hoạt động của Đoàn thì các Đoàn trường có thể xây dựng một Website, trên đó có thể có các thông tin tuyên truyền về các chính sách của Đảng, nhà nước cũng như thông qua Website ban chấp hành Đoàn trường có thể có những thông báo đến các Đoàn viên một cách nhanh nhất. Để Website thật sự hiệu quả chúng ta phải xây dựng một diễn đàn gồm các chủ đề liên quan đến các hoạt động của Đoàn trường, các chủ đề về học tập, chủ đề về giới tính, các sáng kiến của các em, ... và một số chức năng trung cầu để chúng ta có thể lấy ý kiến của các em học sinh về một vấn đề nào đó. Thiết nghĩ với việc làm như thế sẽ thu hút được các em khi tham gia vào các hoạt động của trường. Việc xây dựng Website thật ra cũng không phải là khó khăn như người quản lý vẫn nghĩ, chỉ cần một người am hiểu, có chuyên môn về Công nghệ thông tin thì có thể xây dựng được một Website đơn

Trung tâm Công nghệ Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế

giản để hỗ trợ mà việc đó thì có lẽ là không quá khó đối với các trường đã được cung cấp một cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin khá đầy đủ. Hoặc là chúng ta có thể chọn ra một số em học sinh nào đó trong trường khá về Tin học hướng dẫn cho các em thực hiện và có thể sau này giao cho các em đó quản trị diễn đàn dưới sự giám sát của các thầy cô giáo Tin học. Như thế càng thiết thực và càng gần gũi với tâm tư nguyện vọng của các em hơn và người xây dựng Website cũng có thể là người cập nhật thông tin cho Website đó. Sau khi xây dựng thành công Website nếu là những trường có điều kiện thuận lợi thì có thể đăng ký một tên miền và đưa lên Internet, còn nếu không thì chúng ta có thể đưa Website lên mạng nội bộ Intranet. Vấn đề còn lại là làm thế nào để các Đoàn viên có điều kiện thuận lợi nhất để truy cập?

- ☞ Trước tiên chúng ta phải tạo một môi trường sao cho tất cả các học sinh khi đến tham gia cảm thấy thoải mái và lại nhiều ích khi đến đây
- ☞ Trong các giờ học Tin học tại các lớp, giáo viên động viên, khuyến khích học sinh vào Website để nắm thêm thông tin.
- ☞ Có một phòng máy luôn mở cửa để hỗ trợ cho các em ngay khi các em cần.
- ☞ Theo định kỳ nên đưa những câu đố lên Website để các em vào đó giải đáp và có những phần thưởng động viên khuyến khích các em nếu giải đáp đúng

Với tất cả các công việc được thực hiện như thế, chắc chắn rằng không những tạo điều kiện cho các em gặp gỡ giao lưu mà còn có thể có những phương hướng hoạt động Đoàn hiệu quả.

Ngoài ra, với những trường có projector thì ban chấp hành Đoàn trường có thể tổ chức các buổi seminar về các hoạt động ngoại khóa, các buổi giao lưu tìm hiểu về các hoạt động của Đoàn thông qua các bài trình bày bằng Slide sống động nhằm nâng cao nhận thức của tất cả các đoàn viên trong trường.

II. Giáo viên

Ngoại trừ các giáo viên giảng dạy tin học, đa số các giáo viên còn lại đều quản lý tình hình học tập của các em học sinh theo các cách khác nhau nhưng hầu như chưa ứng dụng tin học vào việc quản lý. Quản lý ở đây bao gồm tình hình học tập chuyên cần và bảng điểm của học sinh trong các năm học. Có thể nói rằng, với cách quản lý thủ công hiện tại đã gây không ít rắc rối, phiền hà cho giáo viên trong những năm vừa qua. Đơn cử cho trường hợp một giáo viên dạy môn sinh học, sau khi chấm bài kiểm tra của một lớp học cần phải lưu điểm vào sổ và cần thống kê xem bao nhiêu phần trăm đạt điểm trung bình, khá, giỏi... Như thế, người thầy buộc phải phân loại theo từng mức độ, đếm xem mỗi mức như vậy có tất cả bao nhiêu bài và động tác cuối cùng là chia để lấy phần trăm. Một trong những tình huống nảy sinh ở đây là trong quá trình chấm bài, vì lý do nào đó bài kiểm tra này cộng sai điểm từ mức khá bị hạ xuống mức trung bình. Như vậy, quá trình thống kê phải bắt đầu lại từ đầu? Một tình huống không mong muốn khác lại xảy ra là quá trình vào sổ điểm xong xuôi, không biết thế nào mà sổ điểm “không cánh mà bay”. Thế thì lấy đâu ra bản điểm thứ hai nếu không có bản sao? Đó là chưa kể một số giáo viên có bản sao nhưng không sử dụng. Như vậy phải chăng đề nghị các em học sinh tìm lại các bài kiểm tra và đọc lại sổ điểm để giáo viên ghi vào sổ? Đây là điều bất cập mà chúng tôi muốn nói đến.

Trung tâm Công nghệ Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế

Chỉ cần một ít hiểu biết về Excel, đơn giản là cách tạo các công thức để tính điểm trung bình, câu lệnh if để phân thành các nhóm, người thầy hoàn toàn có thể thực hiện các công việc thống kê kê trên một cách nhanh chóng mà ít xảy ra các sai sót. Đồng thời tránh được tình trạng mất dữ liệu. Đây chỉ mới là bài kiểm tra, và chúng ta phần nào cũng đoán được mức độ phức tạp của vấn đề khi đối mặt với bài toán tính điểm trung bình của các học kỳ. Lúc này không chỉ có một mà rất nhiều cột điểm, mỗi cột điểm lại có hệ số khác nhau. Cột thì hệ số một, cột thì hệ số hai, giáo viên phải tổng cộng lại theo hệ số và chia trung bình. Mà có phải là tính cho một hay hai học sinh đâu mà tính cho số lượng rất lớn (có thể một giáo viên dạy hơn một lớp trong cùng khối và dạy các khối khác nhau). Nhiều giáo viên sử dụng hình thức tự mình tính trước, sau đó cung cấp điểm cho các em học sinh tính lại và so sánh hai kết quả để đảm bảo tính chính xác. Liệu hình thức này có ổn không? Quá trình giáo viên đọc điểm cho từng em học sinh có đảm bảo các em ghi đúng, chính xác? Nếu những dữ liệu này được lưu trong Excel, giáo viên chỉ cần thiết lập công thức tính điểm trung bình chỉ cho một em, sau đó sử dụng công thức này để tính cho các trường hợp tương tự mà không cần tốn nhiều thời gian và công sức. Các em học sinh không phải đợi lâu để biết được kết quả học tập của mình.

Công việc của giáo viên chủ nhiệm thì vất vả hơn một tí. Ngoài công việc giảng dạy như các giáo viên bộ môn khác, còn bao nhiêu thứ phải bàn đến chẳng hạn như việc thu tiền quỹ, thu học phí, quản lý học bạ của học sinh. Nếu chỉ tính đến công việc giảng dạy thì có thể áp dụng cách thức quản lý điểm mà chúng tôi đề cập ở trên. Vấn đề chúng tôi đưa ra ở đây là cách quản lý tài chính và học bạ của học sinh. Các khoản nộp quỹ và chi tiêu trong từng năm học, giáo viên nên quản lý chi tiết bằng Excel, có thể chia nhỏ thành từng tháng hay từng học kỳ. Có như thế mọi việc sẽ rõ ràng, tránh tình trạng thắc mắc của học sinh và phụ huynh học sinh. Trên cơ sở đó, hướng dẫn cho thủ quỹ của lớp dần làm quen với cách làm việc khoa học này. Vấn đề tiếp theo là quản lý học bạ của học sinh. Thực tế, các em học sinh không được phát sổ học bạ vào cuối mỗi năm học thay vào đó là giấy photo học bạ. Đã có những trường hợp đáng tiếc xảy ra là học sinh sau khi xem xong không đem về cho phụ huynh xem mà giấu đi, thậm chí còn vứt vào sọt rác và tất nhiên việc trình bày như thế nào với phụ huynh thì giáo viên không thể biết được. Phụ huynh có muốn biết tình hình học tập của con mình thế nào thì liên hệ với phòng giáo vụ, và để tìm được đúng sổ học bạ của con mình cũng là vấn đề. Đầu tiên người phụ trách phải tìm đúng khối và đúng lớp trong các chõng học bạ lộn xộn, sau đó lục tìm đến đúng tên học sinh được yêu cầu vì chúng được xếp không theo một thứ tự nào cả. Thế thì tại sao mỗi giáo viên chủ nhiệm lại không lưu học bạ của các em học sinh mình đã và đang giảng dạy? Thay vì phụ huynh phải tìm đến phòng giáo vụ, phải chờ đợi tìm kiếm thì chỉ cần họ nêu tên của giáo viên chủ nhiệm phụ trách con mình sau đó làm việc trực tiếp với giáo viên này để lấy các thông tin cần thiết?

Nói tóm lại, giáo viên nên cải tiến cách quản lý công việc của mình. Việc làm quen và quản lý dữ liệu bằng Excel không có gì là phức tạp. Chỉ cần một ít thời gian tìm hiểu thông qua sách vở hay đồ ng nghiệp của mình, chúng tôi tin rằng chẳng bao lâu nữa sẽ không còn các mớ giấy tờ lộn xộn trên bàn làm việc của giáo viên.

B. Công tác giảng dạy

I. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin vào các trường phổ thông

Hiện nay bộ môn tin học đã được đưa vào các trường phổ thông và xem như là môn học chính trong các trường. Các giáo viên tin học là những người tiếp cận với máy móc và môi trường làm việc này đầu tiên. Nhưng có một thực trạng đáng buồn là hiện nay tại một số trường với số lượng máy đủ để giảng dạy một lớp như thế, thậm chí có trường lại có hơn hai phòng máy nhưng chưa thật sự sử dụng hết công suất của chúng. Có một số trường có máy nhưng lại chỉ sử dụng trong thời gian đầu hoặc ít sử dụng. Việc sử dụng phần lớn chỉ được các giáo viên Tin học đưa vào để cho các lớp thực hành bộ môn tin học sau các giờ học lý thuyết trên lớp. Các giáo viên chưa biết tận dụng những gì có sẵn để phục vụ cho việc giảng dạy của mình để nâng cao chất lượng bài học. Như vậy đâu là nguyên nhân dẫn đến thực trạng này?

Nhiều giáo viên chưa biết sử dụng tối ưu, ứng dụng các thiết bị công nghệ thông tin hỗ trợ cho việc giảng dạy của mình. Trên thực tế, máy vi tính đã được trang bị ở nhiều trường. Có trường xây dựng được cả một phòng máy hiện đại. Nhưng điều đáng buồn là, trong khi nhiều quán cà phê ngay ven đường đã nối mạng Internet để nhiều người truy cập thông tin, phục vụ cho những mục đích khác nhau nhằm nâng cao sự hiểu biết thì hầu hết cán bộ quản lý và giáo viên phổ thông chưa biết sử dụng máy vi tính - dù ở chương trình đơn giản nhất. Các phần mềm dạy học được các công ty tin học quảng bá rộng rãi nhưng nhiều giáo viên (GV) không hiểu được tính năng, tác dụng cũng như cách sử dụng chúng. Có thể nói, nó vẫn còn xa lạ với nhiều GV các trường phổ thông. Một số trường đã đưa máy vào sử dụng, những công việc chính vẫn là soạn thảo các báo cáo, văn bản, quản lý hồ sơ, số liệu và chơi trò chơi điện tử. Không ít nơi, máy tính còn được đem cất vào tủ cho nhện dờ chằng mạng hoặc đắp chăn nằm chờ vì không có người biết sử dụng. Có thể nói, chính sự thiếu hiểu biết về tác dụng của CNTT cộng với trình độ sử dụng còn hạn chế, đặc biệt là thiếu đội ngũ GV Tin học đã làm cho việc ứng dụng CNTT vào nhà trường hết sức chậm chạp.

Các giáo viên ngại sử dụng, nghĩ rằng sẽ tốn nhiều thời gian để chuẩn bị một bài giảng. Việc thực hiện một bài giảng một cách công phu bằng các dẫn chứng sống động trên các slide trong các giờ học lý thuyết là một điều mà các giáo viên không muốn nghĩ đến. Để có được một bài giảng như thế đòi hỏi phải mất nhiều thời gian chuẩn bị mà đó chính là điều mà các giáo viên thường hay tránh. Khảo sát hiệu quả tiếp thu từ phía HS cho thấy, nếu sử dụng phương pháp dạy học truyền thống với phấn trắng bảng đen thì hiệu quả mang lại chỉ có 30%, trong khi hiệu quả của phương pháp multimedia (nhìn – nghe) lên đến 70%. Việc sử dụng phương pháp mới đòi hỏi một giáo án mới. Thực ra, mu ốn “click” chuột để tiết dạy thật sự có hiệu quả thì giáo viên phải vất vả gấp nhiều lần so với cách dạy truyền thống. Ngoài kiến thức căn bản về vi tính, sử dụng thành thạo phần mềm power point, giáo viên cần phải có niềm đam mê thật sự với công việc thiết kế đòi hỏi sự sáng tạo, sự nhạy bén, tính thẩm mỹ để “săn tìm” tư liệu từ nhiều nguồn.

Chỉ ứng dụng khi có nhu cầu. Tức là chỉ khi có thao giảng mới sử dụng và việc làm này chỉ mang tính chất đối phó. Tình trạng này cũng phổ biến đối với các trường phổ thông. Mục đích sử dụng máy tính để phục vụ cho công tác giảng dạy chỉ được áp dụng trong các tình huống này.

Hội thảo Ứng dụng CNTT trong các hoạt động Đoàn trường học lần I

5

Trung tâm Công nghệ Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế

Cũng có ứng dụng như ứng dụng không đúng qui trình. Trường hợp này khá phổ biến. Cũng có một số giáo viên sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ cho việc giảng dạy của mình nhưng lại thực hiện không bài bản có thể gây phản tác dụng

Các trường cũng chưa mạnh dạn áp dụng CNTT vào các hoạt động nhà trường như: bồi dưỡng giáo viên, quản lý nhân sự, quản lý tài chính, thống kê báo cáo, tuyển sinh, thi tốt nghiệp, các phần mềm dạy học... là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng GD.

II. Yêu cầu cần thiết để làm Giáo án điện tử

Mặc dù giáo án điện tử (GADT) chưa được các trường học đón nhận, chưa thực sự phổ biến nhưng bước đầu nó đã tạo ra một không khí học tập và làm việc khác hẳn so với cách học và cách giảng dạy truyền thống. Phải chăng việc giảng dạy bằng GADT sẽ giúp người thầy đỡ vất vả bởi vì chỉ cần “click” chuột? Thực ra, muốn “click” chuột để tiết dạy thực sự có hiệu quả thì người giảng dạy cũng phải chịu bỏ công tìm hiểu, làm quen với cách giảng dạy mới này. Cụ thể, người thầy cần phải:

- Có một ít kiến thức về sử dụng máy tính
- Biết sử dụng phần mềm trình diễn PowerPoint
- Biết cách truy cập Internet
- Có khả năng sử dụng một phần mềm chỉnh sửa ảnh, làm các ảnh động, cắt các file âm thanh...
- Biết cách sử dụng projector

Thoạt nghe thì có vẻ phức tạp nhưng thực sự muốn ứng dụng CNTT vào giảng dạy có bắt buộc phải thực hiện hết những yêu cầu trên? Câu trả lời là không. Tùy thuộc vào tính chất của mỗi môn học mà các yêu cầu khác nhau được đặt ra cho các giáo viên. Tuy nhiên nếu đáp ứng được các yêu cầu trên thì thật tuyệt vời.

Tại sao chúng tôi lại đặt ra các yêu cầu như trên? Chúng ta thử tưởng tượng xem nếu một người không có khái niệm gì về CNTT liệu họ có bật máy tính lên và chọn được cho mình một chương trình làm việc? Liệu họ có biết được tài liệu của mình nằm ở đâu trên máy tính? Cách copy tài liệu từ nơi này sang nơi khác hay xóa một tài liệu nào đó khi không còn dùng?... Nghĩa là dù ít hay nhiều họ cũng phải sử dụng được chiếc máy tính theo ý muốn của mình.

Thứ hai, từ những giáo án được soạn sẵn trên giấy và được trình bày lại trên bảng đen làm thế nào để chúng trở thành các GADT được trình bày trên màn chiếu? Điều này đòi hỏi người thầy phải biết sử dụng PowerPoint, đây là một phần mềm nằm trong bộ MS Office dùng để tạo các trình diễn đa dạng trên máy tính. Nếu chỉ dừng ở mức độ gõ những nội dung cần thiết cộng thêm một ít định dạng về màu sắc, font chữ, chúng tôi thiết nghĩ giáo viên nào cũng có thể làm được. Tuy nhiên, nếu chỉ có thế thì chúng ta chưa thực sự thấy được sức mạnh của PowerPoint cũng như chưa phát huy hiệu quả của phương pháp giảng dạy mới này. Lấy ví dụ trong một tiết giảng về văn học về bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ”, thay vì giáo viên hay các em học sinh cầm sách để đọc bài thơ thì bây giờ, trên màn hình lớn hiện ra các khổ thơ, bên dưới các dòng thơ là hình ảnh dòng sông Hương êm đềm và cầu Tràng Tiền thơ mộng. Giọng ngâm thơ của nghệ sỹ nào đó được thay cho lời đọc của thầy, của trò. Người thầy chỉ việc nhìn vào màn hình và cứ

Trung tâm Công nghệ Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế

thể phân tích từng câu thơ. Với hình thức giảng dạy như thế, chúng tôi tin rằng các em học sinh đều cảm nhận được cái hay của bài thơ, cảm nhận được tình yêu thiên nhiên, đất nước của tác giả. Hay đối với một tiết giảng môn vật lý, các em chắc hẳn cũng khá vất vả để hình dung ra chuyển động theo quán tính, chuyển động biến đổi đều... hay các hiện tượng xảy ra trong vũ trụ khi nghe giáo viên giảng. Có khi nghe rồi có em lại hiểu sai vấn đề. Thế thì tại sao chúng ta không đưa ra hình ảnh thật minh họa cho các lời giảng trên. Có như thế các em mới hiểu sâu hơn vấn đề đó mới làm cho giờ học sinh động và đạt hiệu quả hơn rất nhiều. Hay đối với các định luật, các em có thể biết được định luật nào sẽ do nhà khoa học nào phát minh nhưng có thể không biết được hình dáng của những người này, và dĩ nhiên chúng ta có thể lồng các hình ảnh của các nhà khoa học này vào trong bài giảng mà không mất nhiều thời gian.

Ngoài những nội dung, hình ảnh minh họa được đưa vào bài giảng, thao tác cơ bản nhất đòi hỏi người thầy phải nắm được là cách thiết lập các hiệu ứng để làm cho bài giảng sinh động, mang lại không khí học tập, giảng dạy mới mẻ. Các hiệu ứng này là gì? Đó chính là các hoạt ảnh của các đối tượng (văn bản, hình ảnh...) được thiết lập có thứ tự. Có thể dòng chữ này xuất hiện trước dòng chữ kia hay khi thì dòng chữ này xuất hiện từ dưới lên, khi thì từ trên rơi xuống... Chẳng hạn trong giờ học ngoại ngữ, giáo viên cho học sinh đoán từ vựng trước sau đó mới hiển thị kết quả trên màn hình, như thế sẽ tiết kiệm được thời gian chép câu hỏi lên bảng, đồng thời tăng khả năng tư duy của học sinh. Tương tự đối với các phản ứng hoá học, chất phản ứng sẽ xuất hiện trên màn hình, sau khi học sinh suy nghĩ xong, giáo viên sẽ giúp các em thấy được các chất tạo thành từ các phản ứng này. Ngoài ra, đặc điểm này giúp cho giáo viên tiết kiệm được thời gian viết nội dung lên bảng, nội dung hiển thị đến đâu, giáo viên giảng đến đó, làm cho thời gian giảng bài nhiều hơn, các em học sinh hiểu bài sâu hơn.

Đối với các môn học xã hội như lịch sử, địa lý, bài giảng thường đi kèm với nhiều hình ảnh minh họa. Có thể là hình ảnh mô tả một trận chiến, các căn cứ địa cánh mạng hay hình ảnh minh họa các vùng kinh tế, diện tích lãnh thổ của vùng địa lý nào đó... Nếu chỉ trình bày suông, chúng tôi nghĩ cũng chẳng có vấn đề gì cả, nhưng tại sao khi chúng ta đã chấp nhận làm GAĐT chúng ta lại không làm cho bài giảng phong phú hơn? Hiện tại những hình ảnh minh họa cho các nội dung nói trên tương đối nhiều trên Internet. Chúng tôi thiết nghĩ nếu chỉ cần bỏ chút thời gian mà có được những nội dung, hình ảnh cần minh họa cho bài giảng thì người thầy nào cũng sẵn lòng cả. Điều này cũng đồng nghĩa với việc giáo viên cần biết cách thức truy cập Internet để lấy thông tin.

Tuy nhiên, không phải hình ảnh nào chúng ta lấy từ Internet đều thỏa mãn ý muốn của chúng ta. Chẳng hạn, chúng ta cần hình ảnh của một hình chóp để minh họa trong giờ học toán nhưng hình ảnh chúng ta lấy từ Internet lại quá nhỏ hay nó lại nằm chung với một hình khác. Như vậy chúng ta bó tay, không cần minh họa hay vẽ lên bảng hay tìm một hình khác cho đến khi vừa ý? Không, giải pháp đơn giản hơn là chúng ta có thể phóng to hình này lên hay xén lại hình để chỉ lấy phần hình chóp. Hay để tăng thêm tính thuyết phục, tính chất thực của các sự kiện, giáo viên dạy lịch sử có thể dẫn dắt thông qua các đoạn phim tư liệu. Vậy chúng ta thực hiện các công việc trên bằng cách nào? Điều này đòi hỏi giáo viên cần biết một ít kỹ thuật để xử lý màu sắc, cắt xén ảnh, các đoạn phim, đoạn nhạc một cách hợp lý. Hoặc trong giờ học ngoại ngữ, giáo viên có thể lấy các hình ảnh minh họa và cho các em nghe các bài đọc của người bản xứ. Có như thế bài giảng sẽ sinh động hẳn, các em lại nhớ được các từ vựng và phát âm chuẩn

Trung tâm Công nghệ Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế

hơn. Có thể đây là thao tác tương đối phức tạp nhưng nó mang lại tính hiệu quả cao trong công tác giảng dạy.

Bài giảng sau khi thiết kế sẽ được trình chiếu lên màn hình thông qua máy chiếu. Nghĩa là dù muốn hay không giáo viên buộc phải biết cách sử dụng nó. Đây là một trong những yêu cầu bắt buộc đối với giáo viên, chỉ cần một vài thao tác lắp máy chiếu với CPU của máy tính và điều chỉnh độ lớn, độ nét trên màn hình giáo viên chắc hẳn sẽ có một bài giảng chất lượng, học trò sẽ có không khí học tập sôi nổi hơn.

Điều cuối cùng chúng tôi muốn nói đến là nhờ GAĐT mà các giáo viên đã tạo ra một không khí khác hẳn so với giờ dạy truyền thống. Học sinh buộc phải tập trung nghe giảng và tư duy nhiều hơn trong các giờ học. Tuy nhiên, tối thiểu người giảng dạy phải có một số kiến thức nhất định chẳng hạn như sử dụng được phần mềm trình diễn PowerPoint để trình bày bài giảng và cần phải có quan niệm các phương tiện kỹ thuật được đề cập trên là các phương tiện hỗ trợ cho việc giảng dạy chứ không thể thay thế vai trò chủ đạo của người thầy trong giờ lên lớp.

III. Quy trình và nguyên tắc khi thực hiện GAĐT

Hiện tại, một số trường đã áp dụng GAĐT trong các giờ dạy. Nhưng vấn đề là chúng ta có nghĩ đến việc áp dụng như thế đã đúng chưa, đã hiệu quả chưa? Nếu chưa thì áp dụng như thế nào là đúng quy trình, làm thế nào để giáo viên đỡ vất vả trong những lần dạy tiếp theo? Điều chúng tôi muốn nói ở đây là quy trình để chuẩn bị cho một giáo án điện tử. Cụ thể, giáo viên cần có:

- Slide bài giảng
- Chương trình phân bổ thời gian học trong mỗi học kỳ
- Tài liệu hướng dẫn bài tập

Khi chuyển từ bài giảng truyền thống sang các slide trình diễn, giáo viên thường mang tư tưởng của bài giảng cũ để áp đặt vào. Nghĩa là, chúng ta nghĩ chúng ta sẽ trình bày những gì mình nói và viết tất cả các nội dung vào slide. Điều này hoàn toàn sai lầm vì như thế học sinh sẽ cho rằng giáo viên chỉ nói những điều trong sách, không mở rộng các kiến thức ngoài. Chúng ta cần nhớ một điều slide là nơi chỉ chứa tên bài học, các đề mục và các cụm từ chốt phục vụ cho bài giảng. Tùy theo từng môn học, chúng ta có thể bổ sung các công thức, định lý, phản ứng hoá học, hình ảnh minh họa một cách hợp lý... Đây là bước mà giáo viên cần vận dụng khả năng, kiến thức về tin học của mình để xây dựng bài giảng. Nếu slide này cần hình ảnh minh họa, giáo viên nên tìm kiếm hình ảnh để chèn vào. Hay slide kia đang trình bày kết quả một thí nghiệm, giáo viên có thể đưa đoạn phim thí nghiệm vào để tăng thêm tính thực tế. Công đoạn đưa nội dung vào giáo viên cũ nên lưu đến số lượng chữ, màu sắc, kích thước trên các slide. Giáo viên nên tóm tắt vấn đề mình sẽ trình bày dưới dạng các keyword một cách rõ ràng và dễ hiểu. Nhìn vào slide, giáo viên có nhiệm vụ giải thích kỹ càng và mở rộng vấn đề ra chứ không phải là đọc các dòng chữ trên slide. Nếu chưa quen với cách giảng dạy này, giáo viên có thể thấy khó khăn trong việc xác định xem slide tiếp theo sẽ trình bày về vấn đề gì. Không sao, giáo viên có thể in ra một bản handout để vừa giảng vừa nhìn vào nó để xác định vấn đề sẽ nói tiếp theo.

Sử dụng GAĐT cũng có nghĩa giáo án truyền thống dần được lãng quên. Chúng ta hãy nhìn lại xem trong giáo án truyền thống chúng ta trình bày những gì. Phải chăng là

Trung tâm Công nghệ Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế

tất cả nội dung bài giảng? Vậy thì đối với GADT chỉ gồm một số slide, các slide chỉ chứa các keyword, hình ảnh... thì làm thế nào để giáo viên có thể bao quát hết các vấn đề cần được giảng? Phải chăng giáo viên thích nói nội dung nào trước đều được? Nhưng nội dung giáo viên cảm thấy thích thì tập trung nhiều thời gian vào và giảm thời gian cho các nội dung còn lại? Liệu một giáo viên mới đứng lớp có thể nhớ hết được những gì mình đã chu ẩn bị trước buổi dạy? Chỉ cần chúng ta xây dựng đề cương giảng dạy thì vấn đề trên sẽ được giải quyết ngay lập tức. Đề cương này sẽ ghi rõ số tiết dạy của môn học, tên bài giảng tương ứng với các tiết học, nội dung cụ thể sẽ trình bày trong mỗi tiết học là gì? Vấn đề nào trình bày trước, vấn đề nào trình bày sau? Vấn đề nào là trọng tâm, cần được nhấn mạnh?... Sở dĩ chúng ta phải chuẩn bị kỹ lưỡng như vậy là vì nếu tiết giảng đó giáo viên chưa nói hết nội dung các slide hay đã trình bày hết nhưng thời gian còn thừa đồng nghĩa với việc “cháy giáo án” và học trò rất dễ nhận ra. Kết hợp đề cương này cùng handout một cách thích hợp, giáo viên ít hẳn sẽ không còn băn khoăn gì về cách dạy mới mẻ này.

Kèm theo các tiết học lý thuyết là các tiết học bài tập, giáo viên cần có tài liệu hướng dẫn bài tập cụ thể bao gồm bài tập trong sách giáo khoa và bài tập nâng cao và các bài tập này phải được giải một cách rõ ràng tránh trường hợp đến tiết bài tập nào thì giải các bài tập đến đó. Các bài tập này sẽ được lưu vào sổ tay hướng dẫn giảng dạy để làm tài liệu giảng dạy sau này.

IV. Giải pháp cho việc áp dụng GADT

Đúng là GADT lắm công phu thật. Có lẽ vì thế mà một số trường đã thực hiện nhưng chỉ mang tính hình thức và dừng lại ở mức các tiết học thao giảng. Phải chăng có nhiều rào cản trong việc áp dụng phương án mới này? Đó là cơ sở vật chất hay sự ngại ngùng của một số giáo viên khi làm quen với các kỹ thuật tin học để phục vụ cho môi trường giảng dạy mới? Trở ngại thứ nhất chúng tôi nghĩ khó giải quyết nhưng khi giải quyết được thì vấn đề đặt ra thứ hai thì hoàn toàn có thể khắc phục được. Với đội ngũ giáo viên tin học hiện có trong nhà trường, chỉ cần tổ chức một số buổi seminar về cách sử dụng máy chiếu, thiết lập các hiệu ứng trong PowerPoint cho toàn thể giáo viên các bộ môn khác để họ có thể tự mình thiết kế GADT riêng cho mình. Ngoài ra, các thầy cô giáo trong cùng tổ chuyên môn nên có các buổi thao giảng để thu nhận những góp ý chân thành từ những người khác, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy theo phương pháp mới. Chúng tôi nghĩ rằng, với khả năng sư phạm vốn có cộng thêm một ít bồi dưỡng về kiến thức tin học, các giáo viên hoàn toàn có thể thiết kế được bài giảng điện tử để thể hiện tốt hơn phương pháp sư phạm, góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy.